TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 377/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 4 - 2019
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí;

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Anna Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1404/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2019 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hà Cẩm T, sinh năm 1993; Địa chỉ: đường D, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Lăng H B, sinh năm 1987; Địa chỉ: đường L, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 9 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, bà Hà Cẩm T là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Nguyễn Lăng H B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 quyển số 01 ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở nhà chồng, quá trình chung sống ngay từ những ngày đầu đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông B ham chơi, không lo đi làm, không quan tâm chăm sóc gia đình. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ và nhờ cả mẹ chồng nhắc nhở nhưng vì mẹ chồng bênh con nên không có kết quả. Ông B cũng đã nhiều lần đánh bà dù lúc đó bà đang mang bầu. Đến năm 2013, khi sinh con được

khoảng 03 tháng, không chịu đựng được cuộc sống chung nên bà đã đưa con ra ngoài thuê nhà sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Lăng H B.

Về con chung: Có 01 con tên là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/9/2012. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ tại nơi cư trú của ông Nguyễn Lăng H B nhưng ông vẫn không có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Bảo.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Hà Cẩm T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn. Bị đơn là ông Nguyễn Lăng H B vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về nội quy phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ vụ án thể hiện bà Hà Cẩm T và ông Nguyễn Lăng H B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 quyển số 01 ngày 18 tháng 4 năm 2012 của UBND Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay, bà Hà Cẩm T có yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Lăng H B và theo kết quả xác minh thì bị đơn đang thường trú tại địa chỉ đường L, Phường N, quận G nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Nguyễn Lăng H B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản

3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Bà Hà Cẩm T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Lăng H B vì tình cảm vợ chồng không còn. Bà T cho rằng bà và ông Nguyễn Lăng H B trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông B ham chơi, không lo công việc cũng như không quan tâm chăm sóc gia đình. Ngoài ra ông B cũng nhiều lần đánh bà kể cả thời gian bà đang mang thai. Ông bà cũng đã không sống chung với nhau từ năm 2013 đến nay.

[4] Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…"*, nhưng theo nguyên đơn trình bày thì bà và ông Nguyễn Lăng H B đã phát sinh mâu thuẫn từ những ngày đầu chung sống, ông bà không còn thương yêu, tôn trọng nhau, cũng không quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình để vun đắp cho cuộc sống. Vợ chồng cũng đã không sống chung với nhau từ năm 2013 đến nay.

[5] Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Lăng H B đến Tòa án tham gia hòa giải cũng như tham gia phiên toà nhưng ông không đến, điều đó thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm cũng như không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông B còn có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Điều này cho thấy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Hà Cẩm T là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hà Cẩm T.

[6] Về con chung: Bà Hà Cẩm T yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2012. Hội đồng xét xử xét thấy bà T là người trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Hải Đ từ lúc sinh ra đến nay. Để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giao trẻ Nguyễn Hải Đ cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về tài sản chung: Bà Hà Cẩm T khai không có. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Lăng H B nên không có cơ sở xem xét. Trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Hà Cẩm T:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Lăng H B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 74 quyển số 01 ngày 18 tháng 4 năm 2012 của UBND Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực).

1.2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2012 cho bà Hà Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Hà Cẩm T không yêu cầu ông Nguyễn Lăng H B cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Lăng H B được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

1.3. Về tài sản chung: Trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Hà Cẩm T chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001286 ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường N, Q.G, TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Điệp